TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 386/2024/QĐST-HNGĐ	*TN, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số số 494/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1990. Nơi cư trú thôn Th, xã C, huyện T, tỉnh TH. Nơi tạm trú tổ 18, phường QTr, TP. TN, tỉnh TN và bị đơn anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989. Nơi cư trú thôn B.th, xã HB, huyện H, tỉnh TB. Nơi tạm trú tổ 18, phường QTr, thành phố TN

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 54, 55, 56, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 494/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1990

Nơi cư trú thôn Th, xã C, huyện T, tỉnh TH

Nơi tạm trú tổ 18, phường QTr, TP. TN, tỉnh TN

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989

Nơi cư trú thôn B.th, xã HB, huyện H, tỉnh TB

Nơi tạm trú tổ 18, phường QTr, TP. TN, tỉnh TN

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị K và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị K nuôi cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 16/8/2020, anh T nuôi cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 17/10/2018 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị K, anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị K nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), hoàn trả chị K 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003143 ngày 23/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND xã huyện H Hà, tỉnh TB
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thu Huệ